

Bản án số: 154/2025/HNGĐ-ST

Ngày 23/6/2025

“V/v: Tranh chấp về thay đổi
người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HOÁ, TỈNH TUYÊN QUANG**

Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lâm Hạnh Quỳnh.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trương Thị Thu và ông Nguyễn Xuân Tuyến.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hứa Thị Hạnh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá tham gia phiên tòa:
Ông Đàm Như Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 108/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2025, về việc: Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2025/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị P, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn BC, xã NH, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đình D, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn BC, xã NH, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

(Các đương sự đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/4/2025, nội dung bản tự khai, biên bản ghi lời khai, quan điểm trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đỗ Thị P trình bày:*

Chị Đỗ Thị P và anh Nguyễn Đình D do mâu thuẫn vợ chồng đã giải quyết ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 67/2021/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 67/2021/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2021, về phần con chung anh Nguyễn Đình D là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Hương G, sinh ngày

10/8/2009 và cháu Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 16/8/2012, chị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn. Quá trình chung sống cùng anh D cháu G cảm thấy không thoải mái vì anh D có lấy vợ khác, cháu G phải sống với mẹ di là chị Nguyễn Thị H1, anh D không hiểu tâm lý con nên cháu G mong muốn được ở với chị P nên chị P đã nộp đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với cháu G tại Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tuy nhiên sau đó chị P và anh D đã tự thỏa thuận cho cháu G về sống cùng chị P, anh D không phải cấp dưỡng nuôi cháu G nên chị P đã rút đơn khởi kiện, nếu hiện nay cháu G có nguyện vọng được ở với anh D và anh D nhất trí nuôi cháu G thì chị P nhất trí cho cháu G để anh D trực tiếp nuôi dưỡng. Chị P cho rằng trong thời gian anh D nuôi dưỡng cháu H chị P có đến thăm nom con, đưa đón cháu H thì anh D ngăn cấm, cản trở, có những lời lẽ không hay chửi bới không cho chị P thăm, đón cháu H nhiều lần. Theo chị được biết do cháu H có nói lại với chị P thì quá trình sống chung cùng anh D và mẹ di, cháu H thường bị chửi mắng khi không làm vừa ý công việc nhà, thỉnh thoảng còn bị mẹ di đánh cháu H NH anh D không can thiệp và bênh vực cho cháu H, do cuộc sống chung với anh D và mẹ di không thoải mái nên hiện nay cháu H có nguyện vọng được ở với chị P. Chị P khẳng định hiện nay cá nhân chị đang làm công nhân ở Công ty TNHH MTV Phúc Hoàng, địa chỉ: Thôn An Nhân, xã Tân Tiến, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình từ tháng 5 năm 2024 cho đến nay, thu nhập bình quân của chị P dao động từ khoảng 10.900.000 đồng đến khoảng 15.200.000 đồng/tháng, cá nhân chị P hiện đã mua được 01 diện tích đất và 01 diện tích đất được bố mẹ để chia cho tại xã NH tuy nhiên chưa được tuổi để xây dựng nhà ở, ngoài ra còn có các tài sản của cá nhân như tiền gửi tiết kiệm và vàng, tại địa phương gia đình bố mẹ chị P có điều kiện kinh tế khá, không thuộc diện hộ nghèo hay cận nghèo của thôn BC, chị P hiện nay đang ký Hợp đồng thuê nhà dài hạn gần nơi làm việc, có chỗ ăn ở rộng rãi cho cả gia đình sinh sống, trong trường hợp được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H chị P sẽ xin chuyển trường cho cháu H, đưa cháu H xuống sống cùng chị P tại nơi làm việc. Vì các lý do nêu trên, chị P yêu cầu Tòa án giải quyết cho thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn đối với cháu Nguyễn Tuấn H.

** Tại bản tự khai, quan điểm trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Đình D trình bày:*

Anh Nguyễn Đình D và chị Đỗ Thị P do mâu thuẫn vợ chồng đã giải quyết ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 67/2021/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 67/2021/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2021, về phần con chung anh Nguyễn Đình D là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Hương G, sinh ngày

10/8/2009 và cháu Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 16/8/2012, chị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn. Sau khi ly hôn anh D trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, cho đến ngày 08/8/2023 anh D và chị P tự thỏa thuận với nhau về việc thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng cháu G từ anh D sang cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, anh D không phải cấp dưỡng nuôi cháu G, cháu G sinh sống cùng bố mẹ đẻ chị P từ đó, nay chị P yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi cháu H anh D không nhất trí, anh D cho rằng hiện nay chị P không có nhà ở, không đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu H.

* Tại phiên toà: Nguyên đơn, bị đơn đều có mặt và giữ nguyên ý kiến, quan điểm như đã trình bày trong quá trình giải quyết tại Tòa án, không thay đổi, bổ sung nội dung gì thêm.

Nguyên đơn chị Đỗ Thị P xác định: Kể từ thời điểm chị và anh Nguyễn Đình D ly hôn, anh D là người trực tiếp nuôi dưỡng các con chung là cháu Nguyễn Hương G và Nguyễn Tuấn H, anh D hiện đã lập gia đình với chị Nguyễn Thị H1 và có 01 con chung với nhau, chị H1 đã từng lập gia đình với người khác nhưng sau đó đã ly hôn và đã kết hôn với anh D, sau khi ly hôn chị H1 phải nuôi dưỡng một con chung với chồng cũ, hiện nay các con chung giữa chị P và anh D đã lớn nên cần sự sẻ chia về tâm sinh lý trong khi anh D không hiểu tâm lý các con nên dẫn đến các con sống chung cùng anh D và mẹ dì không có sự thoải mái, cháu H cũng có nguyện vọng được mẹ trực tiếp nuôi dưỡng nên với các điều kiện của anh D thì chị P cho rằng anh D không đảm bảo cho việc nuôi dưỡng cháu H, chị P yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi việc nuôi con, chị là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Tuấn H, không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn anh Nguyễn Đình D xác định: Hiện nay anh D đã xây dựng gia đình với chị Nguyễn Thị H1 và có 01 con chung với chị H1, anh D xác nhận trước đây chị H1 vợ anh đã kết hôn với người khác nhưng do mâu thuẫn và đã ly hôn, sau đó đến năm 2022 chị H1 kết hôn với anh D, sau ly hôn chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng một con chung tuy nhiên anh D nêu quan điểm kể từ sau khi ly hôn với chị P thì các cháu G và H luôn được anh đảm bảo quyền lợi và dù hiện nay anh đã xây dựng gia đình mới nhưng vẫn yêu thương, chăm sóc các cháu đầy đủ về vật chất và tinh thần. Vì vậy, anh D không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị P và đề nghị tiếp tục được quyền là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu H.

Tại biên bản ghi nhận ý kiến của con chưa thành niên ngày 13/5/2025 cháu Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 16/8/2012 trình bày sau khi bố mẹ cháu là Đỗ Thị P và Nguyễn Đình D ly hôn thì bố cháu là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu, tuy nhiên trong quá trình nuôi dưỡng thì bố đã lập gia đình với bà Nguyễn Thị H1, cháu thường bị mẹ dì là bà H1 chửi mắng, đánh đập khi cháu phụ giúp làm công việc nhà không vừa ý, việc chửi mắng diễn ra thường xuyên, thậm chí còn đuổi cháu ra khỏi nhà nhưng bố cháu không can thiệp hay bênh vực gì đối với cháu nên cháu

sống chung với bố và mẹ thì không thoải mái, nay nguyện vọng của cháu mong muốn được ở với mẹ, được mẹ chăm sóc nuôi dưỡng.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với đương sự: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quy định về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 28; Điều 143, 144, 147; các Điều 227, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đỗ Thị P về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, giao cháu Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 16/8/2012 cho chị Đỗ Thị P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Anh Nguyễn Đình D không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở. Nội dung này thay cho phần con chung đối với cháu Nguyễn Tuấn H tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự số: 67/2021/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

Về án phí: Chị Đỗ Thị P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (trả lại cho chị P số tiền tạm ứng án phí đã nộp); Anh D thuộc diện hộ cận nghèo và có đơn đề nghị miễn nộp tiền án phí, thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí theo quy định nên miễn nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Về khắc phục kiến nghị vi phạm trong tố tụng: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Chị Đỗ Thị P khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với anh Nguyễn Đình D; anh Nguyễn Đình D có hộ khẩu thường trú tại thôn BC, xã NH, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ theo khoản 3 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc “*Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa.

[2] *Về nội dung vụ án:* Trong quá trình kết hôn, chung sống giữa chị Đỗ Thị P và anh Nguyễn Đình D có 02 con chung là cháu Nguyễn Hương G, sinh ngày 10/8/2009 và cháu Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 16/8/2012; tại Quyết định

công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 67/2021/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang thỏa thuận anh Nguyễn Đình D là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu Nguyễn Hương G và cháu Nguyễn Tuấn H; chị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn. Theo trình bày của chị P, quá trình anh D nuôi dưỡng cháu H đã không đảm bảo về quyền lợi của cháu, do anh D hiện nay đã xây dựng gia đình với chị Nguyễn Thị H1 và có 01 con chung, cháu H có nói lại với chị P thì quá trình sống chung cùng anh D và mẹ dì, cháu H thường bị chửi mắng khi không làm vừa ý công việc nhà, thỉnh thoảng còn bị mẹ dì đánh cháu H nhưng anh D không can thiệp và bênh vực cho cháu H, do cuộc sống chung với anh D và mẹ dì không thoải mái nên hiện nay cháu H có nguyện vọng được ở với chị P. Do vậy, chị P khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với cháu Nguyễn Tuấn H, chị P không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con. Anh D nêu quan điểm kể từ sau khi ly hôn với chị P, cháu H luôn được anh D đảm bảo quyền lợi về mọi mặt mặc dù hiện nay anh đã xây dựng gia đình với chị Nguyễn Thị H1 và có 01 con chung với chị H1 nhưng vẫn yêu thương, chăm sóc cháu H đầy đủ về vật chất và tinh thần. Do vậy, anh D không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị P, anh D đề nghị tiếp tục được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu H.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Đỗ Thị P và anh Nguyễn Đình D do mâu thuẫn vợ chồng đã ly hôn tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 67/2021/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Theo nội dung của Quyết định trên về phần con chung đã thỏa thuận anh Nguyễn Đình D là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu Nguyễn Hương G và cháu Nguyễn Tuấn H; chị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Qua các nội dung xác minh cụ thể đối với bà Hoàng Thị Khai, trưởng thôn BC, xã NH; UBND xã NH, huyện Chiêm Hóa xác định: Sau khi chị P và anh D ly hôn, anh D là người trực tiếp nuôi dưỡng các con chung, chị P, anh D và các con chung đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn BC, xã NH, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, chị P đăng ký hộ khẩu thường trú cùng hộ gia đình với bố mẹ đẻ của chị P, sau đó anh D kết hôn với chị Nguyễn Thị H1 và có 01 con chung với nhau, chị P đi làm công nhân xa nhà, thỉnh thoảng có về thăm gia đình vào các dịp lễ, tết hoặc gia đình có việc. Năm 2023 cháu G có nguyện vọng được mẹ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng nên anh D và chị P đã tự thỏa thuận để cháu G do chị P trực tiếp nuôi, cháu H hiện vẫn do anh D trực tiếp nuôi dưỡng, theo phản ánh của người dân và thôn nắm được thì có đôi lúc chị H1 có xảy ra to tiếng mắng chửi cháu H tuy nhiên thôn không can thiệp do anh D và chị P không đề nghị.

Qua quá trình giải quyết tại Tòa án và xác minh tại địa phương xác định: Chị Đỗ Thị P là công nhân của Công ty TNHH MTV PHÚC HOÀNG, Nhà máy

sản xuất và gia công nguyên phụ liệu ngành giấy đóng tại thôn An Nhân, xã Tân Tiến, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thu nhập hàng tháng dao động từ khoảng 10.900.000 đồng đến khoảng 15.200.000 đồng/tháng; cá nhân chị P hiện đã mua được 01 diện tích đất và 01 diện tích đất được bố mẹ để chia cho tại xã NH tuy nhiên chưa được tuổi để xây dựng nhà ở, ngoài ra còn có các tài sản của cá nhân như tiền gửi tiết kiệm và vàng tích trữ, tại địa phương gia đình bố mẹ chị P có điều kiện kinh tế khá, không thuộc diện hộ nghèo hay cận nghèo của thôn BC, chị P hiện nay đang ký Hợp đồng thuê nhà dài hạn gần nơi làm việc, có chỗ ăn ở rộng rãi cho cả gia đình sinh sống, trong trường hợp được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H chị P sẽ xin chuyển trường cho cháu H, đưa cháu H xuống sống cùng chị P tại nơi làm việc. Anh Nguyễn Đình D có nghề nghiệp là làm ruộng, nguồn thu nhập chính là từ sản xuất nông nghiệp của gia đình, gia đình gồm có 04 khẩu gồm có anh D, chị H1, cháu H và cháu A; gia đình anh D có 01 nhà xây kiên cố 01 tầng trên diện tích đất hơn 100m², ngoài ra gia đình anh D còn có diện tích đất ruộng và đất rừng; gia đình thuộc diện hộ cận nghèo của thôn, theo đánh giá hộ cận nghèo có mức thu nhập bình quân đầu người là dưới 1.500.000đ/tháng. Hiện nay cháu H đã 12 tuổi 10 tháng 07 ngày, cháu đang trong giai đoạn phát triển dậy thì với nhiều thay đổi về thể chất, tính cách, tâm sinh lý, cần có sự hỗ trợ, quan tâm chia sẻ để phát triển hoàn thiện, và cháu H có nguyện vọng được mẹ trực tiếp nuôi dưỡng.

Quá trình xác minh như trên Hội đồng xét xử xét thấy về điều kiện nuôi dưỡng con của chị P là đảm bảo hơn so với anh D. Mặt khác, cháu H có nguyện vọng được mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Từ những nội dung nêu trên, xét cần căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị P, giao cháu Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 16/8/2012 cho chị Đỗ Thị P là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Anh Nguyễn Đình D không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở. Nội dung này thay cho phần con chung đối với cháu Nguyễn Tuấn H tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 67/2021/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

[3] Về án phí: Căn cứ các Điều 143, 144, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị Đỗ Thị P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại chị P số tiền 300.000 đồng do đã nộp tạm ứng án phí. Anh Nguyễn Đình D thuộc diện hộ cận nghèo và có đơn đề nghị miễn nộp tiền án phí, thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí theo quy định nên miễn nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 143, 144, 147; các Điều 227, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị P về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Giao cháu Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 16/8/2012 cho chị Đỗ Thị P là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác.

Anh Nguyễn Đình D không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn.

Nội dung này thay cho phần con chung đối với cháu Nguyễn Tuấn H tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 67/2021/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Về án phí: Chị Đỗ Thị P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Trả lại cho chị P số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000004132981 ngày 05/5/2025 của Công ty cổ phần thanh toán quốc gia Việt Nam và theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000871 ngày 22/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Anh Nguyễn Đình D được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm (thuộc trường hợp hộ cận nghèo, có đơn đề nghị miễn nộp).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án (23/6/2025).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện
- Chi cục THA Dân sự;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

- Những người tham gia tổ tụng;
- UBND xã NH;
- Lưu HS, VP.

(Đã ký)

Lâm Hạnh Quỳnh